

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30/6/2022  
V.v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Việt Thành

2/ Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B – thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 296/QĐST, ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà **Lâm Thị Hồng H**, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: 929 B, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ

**Bị đơn:** Ông **Trần Ngọc H1**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: 929 B, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà Lâm Thị Hồng H trình bày:***

Bà và ông Trần Ngọc H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Quá trình hôn nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện, tìm tiếng nói chung nhưng vẫn không cải thiện được tình hình, trái lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện giờ tuy vẫn sống chung nhà nhưng vợ

chồng từ lâu đã không còn sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau đúng nghĩa một gia đình. Nay xét không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có đơn yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Có 02 con chung là Trần Tuấn A1 (nam), sinh năm 2005 và Trần Phương A2 (nữ), sinh năm 2008. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Trần Ngọc H1, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án tiến hành lập thủ tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Tại phiên tòa;**

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn cho rằng cuộc sống hôn nhân của ông bà đến hiện nay vẫn không cải thiện được do ông H1 có người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả, vợ chồng từ lâu không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, do vậy, bà giữ nguyên yêu cầu về việc ly hôn với ông H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền giải quyết và thẩm thủ tục tố tụng: Bà H và ông H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Ông H1 có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phía bị đơn- ông H1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do không tổng đạt trực tiếp các thông báo triệu tập cho ông H1 nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các thông báo, cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nhà ông H1 và Ủy ban nhân dân phường Long Hòa, nơi ông H1 đăng ký thường trú. Nay căn cứ các thủ tục tố

tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông H1 theo quy định tại Điều 179, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy hôn nhân của bà và ông H1 phát sinh mâu thuẫn do ông H1 có quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng bất đồng, mâu thuẫn, không còn sự quan tâm đến nhau. Ông H1 dù biết Tòa án đang giải quyết yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông, nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến hay bày tỏ nguyện vọng hàn gắn cuộc hôn nhân này. Cho thấy hôn nhân của ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông H1, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H xác định, bà và ông H1 có hai con chung là Trần Tuấn A1 (nam), sinh năm 2005 và Trần Phương A2 (nữ), sinh năm 2008. Cả hai cháu đều có bản tự khai bày tỏ nguyện vọng được sống với mẹ. Do vậy, đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà H về việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, nên không đặt ra xem xét. Khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào:*

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị Hồng H đối với ông Trần Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Tuấn A1 (nam), sinh năm 2005 và Trần Phương Anh (nữ), sinh năm 2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Không đặt ra xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.
- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H1 không ai được quyền ngăn cản.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Thị Hồng H phải nộp 300.000 đồng. chuyển tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002411 ngày 23/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B thành án phí

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B.
- UBND xã Long Thạnh,
- H Phụng Hiệp- Hậu Giang
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Thị Huệ**

